

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700791715 (số cũ 3700791715) do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 14/05/2015)

Địa chỉ: Lô G1, G2, G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9 đường N3, N4, D2 khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương;

Điện thoại: (0274) 3652 768 – (0274) 3652 769; **Fax:** (0274) 3652 766;

Website: www.peteclogistics.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: Ông Huỳnh Xuân Hồng – Giám đốc

Số điện thoại: (0274) 3652 768 – (0274) 3652 769. **Số fax:** (0274) 3652 766



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1. Thông tin chung về Công ty	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	11
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2019	11
4.2. Cổ đông sáng lập	12
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.....	13
6. Hoạt động kinh doanh	13
6.1. Hoạt động kinh doanh của Công ty	13
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất.....	14
6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất	15
6.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.	16
7.1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất.....	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
9. Chính sách đối với người lao động	20
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2019)	20
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	20
10. Chính sách cổ tức	21
11. Tình hình tài chính	21
11.1. Thông tin về năm tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Petec.....	21
11.2. Các chỉ tiêu cơ bản	21
11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức ĐKGD (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	31
2. Ban kiểm soát	35
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	41
III. PHỤ LỤC	41

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC
Tên tiếng anh : PETEC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : PETEC LOGISTICS

Logo : 

Địa chỉ : Lô G1, G2, G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9 đường N3, N4, D2 khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Số điện thoại : (0274) 3652 768 – (0274) 3652 769

Số Fax : (0274) 3652 766

Website : www.peteclogistics.com.vn

Email : contact@peteclogistics.com.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 71.925.500.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 71.925.500.000 đồng

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 19/11/2009;

Người đại diện theo pháp luật: Ông HUỖNH XUÂN HÔNG - Chức vụ: Giám đốc

Giấy CNĐKDN số: Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700791715 (số cũ 3700791715) do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 14/05/2015.

Ngành, nghề kinh doanh:

Mã số	Ngành nghề kinh doanh
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến cà phê các loại (không chế biến tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch)
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ thuốc bảo vệ thực vật) (không đóng gói tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch)

5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến
4100	Xây dựng nhà các loại
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ than đá, phế liệu)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn cà phê, chè, thủy sản.
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng. Kinh doanh bất động sản. (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh)
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
4541	Bán mô tô, xe máy
4620	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su.

4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc.
4933 (chính)	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính).
46310	Bán buôn gạo
46691	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Chi tiết: Bán buôn phân bón (trừ thuốc bảo vệ thực vật)
1061	Xay xát và sản xuất bột thô

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kho vận Petec

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : PLO

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch : 7.192.550 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản và quy định pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 31/10/2019, số lượng cổ phiếu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% VDL.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kho vận PETEC là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu, được thành lập vào tháng 04/2007.

Năm 2007: Công ty xây dựng mới hệ thống kho có tổng diện tích 150.000 m². Trong năm 2007 hoàn tất xây dựng kho đầu tiên diện tích 23.000 m², và đã được Tổng Cục Hải Quan cấp phép thành lập Kho Ngoại Quan.

Năm 2009: Công ty tiếp tục xây dựng thêm 30.000 m² kho bao gồm kho nội và kho ngoại quan. Với trang thiết bị hiện đại, tọa lạc tại KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nằm trên con đường huyết mạch từ Tây Nguyên xuống các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tp.Hồ Chí Minh, có nhiều thuận lợi cho hoạt động logistics như đường giao thông thuận lợi cách trung tâm Tp.Hồ Chí Minh 30 km (50 phút), cảng Sài Gòn khoảng 25 km (45 phút), cảng hàng không Tân Sơn Nhất khoảng 30 km (40 phút), cảng kho Sóng Thần 14 km (15 phút). Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các chi nhánh hoạt động rộng khắp trên lãnh thổ Việt Nam và trên thế giới rất thuận lợi cho quý khách hàng đảm bảo được sự lưu trữ, bảo quản và lưu thông hàng hóa an toàn, nhanh chóng và hiệu quả nhất với chi phí hợp lý nhất.

Công ty tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng) lên 71.925.500.000 đồng (Bảy mươi một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Năm 2011: Công ty thành lập 02 chi nhánh tại địa chỉ 63 Đào Duy Anh, Tp.Hồ Chí Minh và Tổ 2, ấp Long Bình, tỉnh Tây Ninh. Trong năm Công ty cũng thành lập thêm 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa chỉ số 94, đường DT 744, tỉnh Bình Dương.

Năm 2013: Công ty thành lập mới 01 nhà máy chế biến nông sản tại địa chỉ số 202 đường ĐT747B, tỉnh Bình Dương.

Năm 2018: Công ty thay đổi địa chỉ chi nhánh Công ty từ số 123 Đào Duy Anh, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh sang 81/15 Hồ Văn Huê, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.

Năm 2019: Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 49/2019/GCNCP – VSD ngày 23/10/2019. Công ty đã thực hiện đăng ký toàn bộ 7.192.550 cổ phiếu và đăng ký mã chứng khoán PLO.

1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần

Công ty Cổ phần Kho vận Petec báo cáo về quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

CTCP Kho vận Petec được Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở KH&ĐT) tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 11/04/2007 với số vốn điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty chỉ thực hiện 01 lần phát hành, tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng lên 71.925.500.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cho đối tượng khác.

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
31/03/2009	25.000.000.000	46.925.500.000	71.925.500.000	– Phát hành cho	– Nghị quyết và Biên bản

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 10:24, cổ đông sở hữu 10 cổ phần hiện hữu được mua 24 cổ phần mới) – Phát hành cho đối tượng khác	ĐHĐCĐ ngày 30/07/2007. – Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 24/06/2011.

Nguồn: CTCP Kho vận Petec

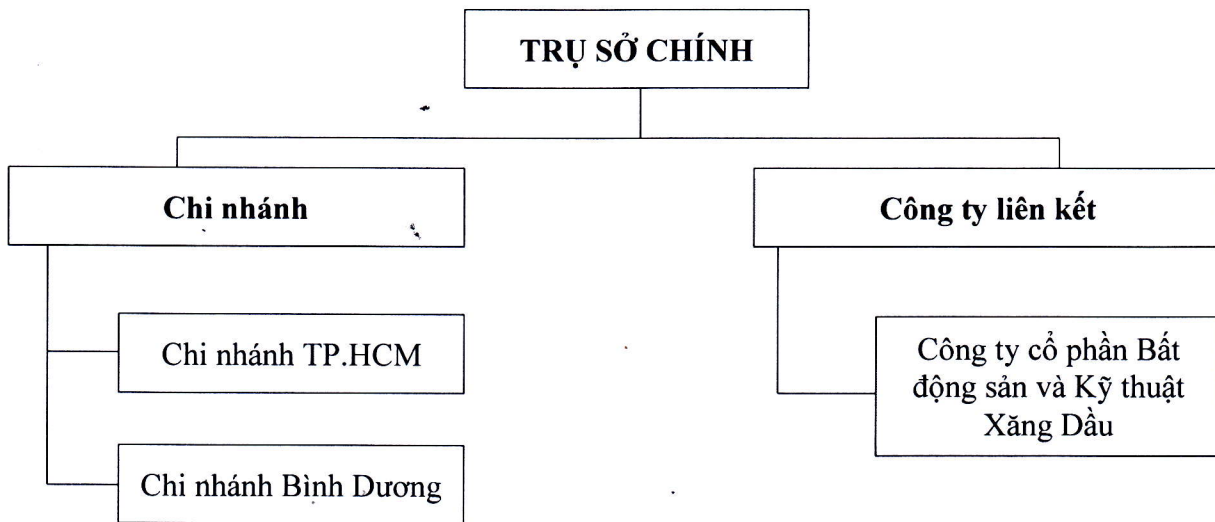
(*): Ngày 30/07/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Kho vận Petec đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 25.000.000.000 tỷ đồng lên 100.000.000.000 tỷ đồng, thời gian phát hành trong vòng 03 năm từ năm 2007 đến 2009.

Ngày 31/03/2009, Công ty kết thúc đợt phát hành tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007, vốn điều lệ thực góp là 71.925.500.000 đồng và không thay đổi cho đến thời điểm hiện nay.

Đến tháng 11/2009, Công ty nộp hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và nhận được chấp thuận công ty đại chúng từ thời điểm 19/11/2009. Tuy nhiên, đến ngày 24/06/2011 Công ty mới tiến hành thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp theo số vốn thực góp là 71.925.500.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

CTCP Kho vận Petec được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



- **Trụ sở chính và các chi nhánh công ty:**

+ **Trụ sở chính CTCP Kho vận Petec:**

Địa chỉ: Lô G1, G2, G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9 đường N3, N4, D2 khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

+ **Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: 81/15 Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ **Chi nhánh Bình Dương:**

Địa chỉ: 308/04 đường ĐT747B, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

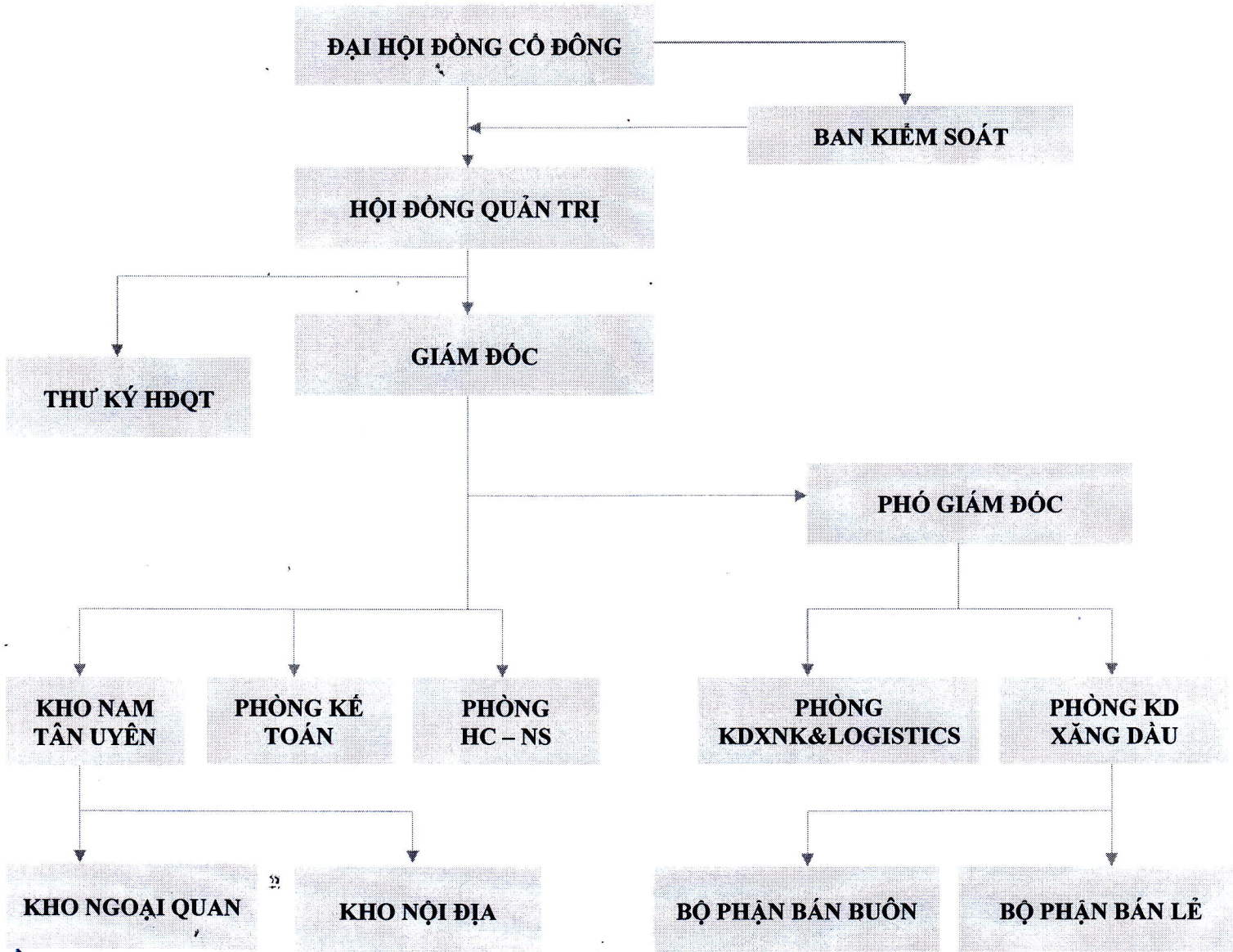
- **Công ty liên kết:**

Công ty cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng Dầu

Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giá trị khoản đầu tư: 10.000.000.000 đồng. Tỷ lệ sở hữu: 26,11%.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại Hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công

19/11/2018
 B
 ON
 O
 ÚNG
 F
 NHẬN
 HỒ C
 T

ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Giám Đốc: Gồm Giám đốc, Phó Giám đốc.

Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Thư ký HĐQT: Thư ký HĐQT do HĐQT bổ nhiệm, là người có nhiệm vụ hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT giao; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng quản trị về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Kho Nam Tân Uyên: gồm Kho ngoại quan và Kho nội địa.

Phòng Kế toán: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kế toán của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng Hành chính – Nhân sự: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động hành chính và nhân sự toàn Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng KDXNK và Logistics: Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và logistics trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

Phòng Kinh doanh Xăng dầu: gồm Bộ phận bán buôn và Bộ phận bán lẻ; trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2019

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / VĐL thực góp
1	Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP	Số 0300649476 do Sở KH&ĐT	194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	2.020.000	28,08%

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/VDL thực góp
		Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 19/08/2014			
2	CTCP Bất Động Sản & Kỹ Thuật Xăng Dầu (PETEC LAND)	Số 0305767547 do Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 02/06/2008	51 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	800.000	11,12%
3	Huỳnh Xuân Hồng	Số 024364268 do CA.Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 21/03/2005	78C17 Phạm Ngũ Lão, Phường 13, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	618.487	8,6%
4	Ngân hàng TMCP Đông Á	Số 0301442379 do Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 08/04/1992	130 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	540.000	7,51%
Tổng cộng				3.978.487	55,31%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 31/10/2019

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Kho vận Petec được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/04/2007. Do đó, theo quy định của Luật doanh nghiệp, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	430	7.192.550	100,00%
	<i>Tổ chức</i>	05	3.041.000	42,28%
	<i>Cá nhân</i>	425	4.151.550	57,72%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	430	7.192.550	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 31/10/2019

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.

Công ty mẹ: Không có

Công ty con: Không có

Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng Dầu

Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Số lượng cổ phiếu nắm giữ (tính đến 31/03/2019): 1.000.000 cổ phiếu. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá trị khoản đầu tư: 10.000.000.000 đồng. Tỷ lệ sở hữu: 26,11%

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Bán buôn, bán lẻ xăng dầu, Cho thuê kho và phụ trợ kho.

- **Bán buôn và bán lẻ xăng dầu:** hiện tại đầu vào của Công ty là xăng A95, E5, DO05. Đầu vào các sản phẩm xăng dầu này chủ yếu được Công ty nhập từ CTCP Xăng dầu Nam Việt Sài Gòn và Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư – CTCP.
Hiện tại Công ty có 02 cây xăng tại số 308/04 đường ĐT747B, phường Khánh Bình, thị xã

Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và đường Nguyễn tất thành, tổ 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Khách hàng mảng bán lẻ của Công ty là khách vãng lai tại các khu vực mở cây xăng của Công ty. Đối với khách hàng bán buôn, Công ty có nguồn khách hàng bán buôn cố định và ký hợp đồng mua hàng theo năm, một số khách hàng chủ yếu như: Công ty TNHH TM Ngọc Châu Minh, Công ty TNHH TM Vận tải xăng dầu Hoàng Hải, CTCP Công viên Mô tô, Công ty TNHH MTV Sản xuất Xây dựng Phân vụ, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất nệm kim cương, Công Ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Hàn Việt Hải, Doanh nghiệp Tư nhân Chợ Giữa.

- **Dịch vụ cho thuê kho và phụ trợ kho:** Hiện tại Công ty có 05 khách hàng thuê kho lấp đầy toàn bộ diện tích kho đang khai thác, thời hạn thuê kho từ 03 năm trở lên. Các khách hàng hiện tại của Công ty: CTCP Nông sản Bao bì Miền Nam, CTCP Sợi Ngọc Nga, Công ty TNHH MTV Hà Thanh Sơn, Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Tân Tường Khang, Công ty TNHH GR8 Logistics Services.

Hoạt động phụ trợ kho là hoạt động cung cấp các dịch vụ cho các khách hàng thuê kho của Công ty (ngoài dịch vụ thuê kho) như làm thủ tục hải quan xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa xuất nhập kho, vận chuyển hàng hóa nhập xuất kho. Công ty chỉ cung cấp hoạt động phụ trợ kho cho các khách hàng thuê kho.

Trong năm 2018, phần lớn doanh thu và lợi nhuận của hoạt động dịch vụ phụ trợ kho là từ khách hàng thuê và sử dụng dịch vụ kho ngoại quan là Công ty AnyTrim. Đến nay, khách hàng đã chấm dứt hợp đồng và trả lại kho vào tháng 02/2019.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018)		Năm 2018 (01/04/2018 – 31/03/2019)	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
DTT dịch vụ cho thuê kho	8.533.084.684	8,34%	14.002.621.379	11,86%
DTT dịch vụ phụ trợ kho	5.771.201.078	5,64%	7.205.185.201	6,10%
DTT KD cà phê rang xay	102.752.485	0,10%	-	-
DTT bán lẻ xăng dầu	4.009.911.402	3,92%	4.049.833.719	3,43%
DTT bán buôn xăng dầu	83.288.163.640	81,37%	92.775.743.503	78,60%
DTT dịch vụ nông sản	652.320.000	0,64%	-	-
Tổng doanh thu	102.357.433.289	100,00%	118.033.383.802	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

Chú thích: Niên độ tài chính năm hiện hành của công ty bắt đầu từ ngày 01/04 năm hiện hành đến 31/03 năm tiếp theo.

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018)		Năm 2018 (01/04/2018 – 31/03/2019)	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
LNG dịch vụ cho thuê kho	3.271.111.076	38,33%	7.107.745.766	50,8%
LNG dịch vụ phụ trợ kho	393.355.176	6,82%	1.298.076.487	18,0%
LNG KD cà phê rang xay	(39.678.077)	-	-	-
LNG bán lẻ xăng dầu	333.135.968	8,31%	258.709.026	6,4%
LNG bán buôn xăng dầu	865.229.641	1,04%	1.229.246.774	1,3%
LNG dịch vụ nông sản	22.320.000	3,42%	-	-
Tổng Lợi nhuận gộp	4.845.473.784	4,73%	9.893.778.053	8,38%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

6.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 3: Cơ cấu giá vốn hàng bán (GVHB) qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018)		Năm 2018 (01/04/2018 – 31/03/2019)	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
GVHB dịch vụ cho thuê kho	5.261.973.608	61,67%	6.894.875.613	49,24%
GVHB dịch vụ phụ trợ kho	5.377.845.902	93,18%	5.907.108.714	81,98%
GVHB KD cà phê rang xay	142.430.562	138,62%	-	-
GVHB bán lẻ xăng dầu	3.676.775.434	91,69%	3.791.124.693	93,61%
GVHB bán buôn xăng dầu	82.422.933.999	98,96%	91.546.496.729	98,68%
GVHB dịch vụ nông sản	630.000.000	96,58%	-	-
Tổng doanh thu	97.511.959.505	95,27%	108.139.605.749	91,62%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2017 (01/04/2017 – 31/03/2018)		Năm 2018 (01/04/2018 – 31/03/2019)	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1. Giá vốn hàng bán	97.511.959.505	91,24%	108.139.605.749	92,14%
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.812.459.890	3,57%	3.765.112.562	3,21%
3. Chi phí bán hàng	1.478.258.281	1,38%	1.858.853.119	1,58%
4. Chi phí tài chính	3.945.709.127	3,69%	3.556.779.863	3,03%
5. Chi phí khác	129.195.831	0,12%	47.521.867	0,04%
Tổng chi phí	106.877.582.634	100,00%	117.367.873.160	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.

Tổng doanh thu thuần năm 2018 (năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2019) đạt 118,03 tỷ đồng, tăng 15,03% so với năm 2017. Đóng góp vào mức tăng này chủ yếu đến từ dịch vụ cho thuê kho và bán buôn xăng dầu. Doanh thu hoạt động cho thuê kho năm 2018 đạt 14 tỷ đồng, tăng 64,10% so với năm 2017. Doanh thu hoạt động bán buôn xăng dầu đạt 92,78 tỷ đồng, tăng 11,39% so với năm 2017. Tổng lợi nhuận gộp các mảng hoạt động năm 2018 đạt 9,89 tỷ đồng, tăng 104,19% so với năm 2017. Đóng góp vào mức tăng này tiếp tục đến từ dịch vụ cho thuê kho, phụ trợ kho và bán buôn xăng dầu. Lợi nhuận gộp dịch vụ cho thuê kho đạt 7,11 tỷ đồng, tăng 117,29% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp dịch vụ phụ trợ kho đạt 1,3 tỷ đồng, tăng 230% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp bán buôn xăng dầu đạt 1,23 tỷ đồng, tăng 42,07% so với năm 2017.

Lợi nhuận sau thuế đạt 1,19 tỷ đồng, kết quả kinh doanh của Công ty có cải thiện so với năm 2017. Nguyên nhân: bên cạnh tăng trưởng từ các mảng hoạt động kinh doanh chính, trong năm công ty còn có hoạt động chuyển nhượng thanh lý tài sản. Trong năm 2018, Công ty thực hiện việc chuyển nhượng thanh lý một số tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc đã hết khấu hao, hay hư hỏng nhằm tránh lãng phí và tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Danh mục tài sản thanh lý gồm: xe ô tô 07 chỗ KIA, 05 xe nâng, 01 máy phát điện, 06 máy thổi cà phê, 05 băng tải, 01 máy rang xay cà phê. Doanh thu từ hoạt động thanh lý đạt 505,04 triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động thanh lý đạt 456,6 triệu đồng

Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ phụ trợ kho

Năm 2018, dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ phụ trợ tăng mạnh so với năm 2017. Doanh thu thuần tăng hơn 48,26%, lợi nhuận gộp tăng 129,39%. Nguyên nhân:

- Dịch vụ thuê kho: Các khách khu công nghiệp tại khu vực hoạt động của Công ty phát triển và mở rộng giúp nhu cầu lưu kho hàng hóa tăng.
- Dịch vụ phụ trợ kho: Dựa vào nhu cầu chung của khách hàng, Công ty đã cải thiện và cải tiến các dịch vụ phụ trợ kho phù hợp với giá cả hợp lý. Việc đáp ứng kịp thời và chính xác nhu cầu của khách hàng giúp Công ty giữ chân được khách hàng sử dụng dịch vụ. Trong

năm 2018, phần lớn doanh thu và lợi nhuận của hoạt động dịch vụ phụ trợ kho là từ khách hàng thuê và sử dụng dịch vụ kho ngoại quan là Công ty AnyTrim.

Kinh doanh xăng dầu

Năm 2018, hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty có kết quả tích cực. Doanh thu thuần tăng hơn 10,91%, lợi nhuận gộp tăng hơn 24,17% so với kết quả kinh doanh năm 2017. Tuy thực tế Công ty chưa khắc phục được các vấn đề còn tồn đọng của năm 2017 như chưa đảm bảo điều kiện làm Tổng đại lý và việc thu hồi nợ xấu chưa đạt kết quả nhưng nhờ công tác tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng nên doanh thu bán buôn của kinh doanh xăng dầu có cải thiện.

Kinh doanh nông sản

Năm 2018, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh cà phê.

7.1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất

Chú thích: Niên độ tài chính năm hiện hành của công ty bắt đầu từ ngày 01/04 năm hiện hành đến 31/03 năm tiếp theo

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm 2017 và 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	46.293.043.398	43.010.808.469	(7,09%)
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	(13.140.780.553)	(11.948.792.884)	-
3. Doanh thu thuần	Đồng	102.357.433.289	118.033.383.802	15,31%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	(4.384.648.962)	734.469.743	-
5. Lợi nhuận khác	Đồng	(129.195.831)	457.517.926	-
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(4.513.844.793)	1.191.987.669	-
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(4.513.844.793)	1.191.987.669	-
8. Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu	Đồng	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đã có lãi, tuy nhiên do tình hình hoạt động kinh doanh từ những năm trước gặp khó khăn, nhiều khách hàng không tiếp tục ký hợp đồng với công ty do Công ty thực hiện chính sách bán hàng an toàn về công nợ tài chính và thực hiện theo quy định của Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu dẫn tới sản lượng giảm, tình hình thu hồi nợ xấu vẫn không khả quan. Chính vì vậy lỗ lũy kế vẫn vượt vốn đầu tư chủ sở hữu dẫn đến âm vốn chủ sở hữu tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, ý kiến kiểm toán ngoại trừ, vấn đề khác

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, ý kiến kiểm toán ngoại trừ và vấn đề khác tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính 2018 kết thúc vào ngày 31/03/2019:**

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2019 của Công ty TNHH Công nghệ Cao SDS Hà Nội về khoản phải thu khách hàng với số dư là 899.946.106 đồng và khoản nhận ký quỹ ký cược với số dư là 1.149.949.106 đồng.

Vấn đề khác: Tại ngày 31/03/2019, chỉ tiêu “Vốn chủ sở hữu” (mã số: 410) bị âm - 11.948.792.884 đồng và dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh bị âm. Các chỉ số này phản ánh khả năng thanh khoản của Công ty đang ở mức thấp và có thể ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể cân đối được dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn và phục vụ cho hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty bằng kết quả hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục tài trợ tài chính của các Cổ đông. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Đánh giá của Công ty về các ý kiến kiểm toán ngoại trừ, vấn đề khác:

- Đối với việc chưa nhận được thư xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2019 của Công ty TNHH Công nghệ Cao SDS Hà Nội về khoản phải thu khách hàng với số dư là 899.946.106 đồng và khoản nhận ký quỹ ký cược với số dư là 1.149.949.106 đồng: bên Công ty cũng đã gửi yêu cầu xác nhận công nợ cho khách hàng tuy nhiên Công ty chưa nhận được thư xác nhận công nợ của khách hàng nên không có để cung cấp cho kiểm toán. Trong thời gian tới Công ty tiếp tục tích cực và kiên trì công tác thu hồi công nợ, mỗi khoản công nợ khó đòi thu hồi được sẽ góp phần đem lại lợi nhuận cho Công ty.

- Đối với chỉ tiêu “vốn chủ sở hữu” (mã số: 410) bị âm -11.948.792.884 đồng và dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh bị âm: Mặc dù năm 2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có lãi, tuy nhiên lỗ lũy kế vẫn vượt vốn đầu tư của cổ đông. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện hoạt động kinh doanh của Công ty đã dần được, Ban điều hành Công ty không ngừng nghiên cứu để đưa ra kế hoạch hiệu quả trong công tác quản lý chi phí gắn liền với hiệu quả kinh doanh.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ Vị thế của Công ty trong lĩnh vực hoạt động chính

Công ty Cổ phần Kho vận PETEC là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu, được thành lập vào tháng 04/2007 bởi các cổ đông sáng lập là Công ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư PETEC, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á, Công ty Cổ phần Vận tải Âu Lạc, Công ty Cổ phần Cà phê PETEC là những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và có uy tín trên 30 năm trong hoạt động thương mại, tín dụng, xuất nhập khẩu, vận tải.

Công ty có nhiều thuận lợi cho hoạt động logistics như:

- Trang thiết bị hiện đại, tọa lạc tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nằm trên con đường huyết mạch từ Tây Nguyên xuống các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tp. Hồ Chí Minh.

- Đường giao thông thuận lợi: cách trung tâm Tp.Hồ Chí Minh 30 km (50 phút), cảng Sài Gòn khoảng 25 km (45 phút), cảng hàng không Tân Sơn Nhất khoảng 30 km (40 phút), cảng kho Sóng Thần 14 km (15 phút).
- Công ty còn có mạng lưới các chi nhánh hoạt động rộng khắp trên lãnh thổ Việt Nam rất thuận lợi cho quý khách hàng đảm bảo được lưu trữ, bảo quản và lưu thông hàng hóa an toàn, nhanh chóng và hiệu quả nhất với chi phí hợp lý nhất.

▪ Triển vọng phát triển của ngành

Ngành kinh doanh kho bãi và dịch vụ phụ trợ:

- Theo dự báo của Công ty nghiên cứu thị trường Technavio và Businesswire, thị trường kho bãi toàn cầu dự kiến tăng trưởng trung bình 6%/năm trong giai đoạn 2018 – 2020. Khu vực phía Nam (các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Bà Rịa Vũng Tàu, Tp.Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận khác) được đánh giá sẽ phát triển mạnh trong những năm tới vì được kết nối tốt bởi hệ thống đường cao tốc và các cảng thủy nội địa, cảng biển và cảng hàng không quốc tế và sự hỗ trợ nguồn cầu từ các nhà bán lẻ. Theo dự báo của CBRE, giá thuê kho khu vực này được dự báo tăng 3,5% trong năm 2019 và 2020.
- Theo Báo cáo e-Conomy SEA 2018 của Google và Temasek, quy mô thị trường Thương mại điện tử Việt Nam năm 2018 là 9 tỷ USD, tăng trưởng hơn 30%. Báo cáo cũng dự báo tốc độ tăng trưởng trung bình năm (CAGR) của giai đoạn 2019 – 2020 là 25%. Thương mại điện tử phát triển đòi hỏi cần có sự gia tăng về kho bãi lưu giữ để cung cấp nhanh sản phẩm cho khách. Theo đó, nhu cầu dịch vụ kho bãi tăng sẽ là cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp ngành kinh doanh kho bãi và dịch vụ phụ trợ.

Ngành xăng dầu:

- Sản lượng tiêu thụ xe (gồm xe máy và xe ô tô các loại) tăng sẽ thúc đẩy tăng lượng cầu của ngành xăng dầu. Cụ thể lượng tiêu thụ xe tại Việt Nam như sau:
 - ❖ Theo thống kê của Motorcycles Data, Việt Nam đứng thứ 4 thế giới về lượng xe máy tiêu thụ hàng năm với khoảng hơn 3 triệu chiếc, sau Ấn Độ, Trung Quốc, Indonesia. Thị trường xe máy Việt Nam (gồm cả xe số và xe tay ga) năm 2019 và 2020 được dự đoán sẽ tăng trưởng khoảng 3-5% so với năm 2018.
 - ❖ Theo báo cáo tháng 10 của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) sản lượng tiêu thụ xe ô tô các loại toàn thị trường tính đến tháng 10/2019 là 259.846 xe, tăng 17,49% so với cùng kỳ năm ngoái. VAMA cũng dự báo dư địa tiêu thụ xe ô tô sẽ tiếp tục tăng trong nhiều năm tới nhờ vào:
 - Tỷ lệ sở hữu ô tô của Việt Nam trung bình là 23 xe/1.000 dân, khá thấp so với khu vực Đông Nam Á;
 - Theo số liệu Worldbank, nhóm người trung lưu (thu nhập trung bình từ 15 USD/ngày) của Việt Nam gia tăng mạnh mẽ qua các năm, chiếm từ 7,7% trên tổng dân số Việt Nam năm 2010 đến 16,3% năm 2018. Tính từ năm 2014, trung bình mỗi năm có 1,5 triệu người gia nhập nhóm trung lưu. Thu nhập tăng sẽ làm tăng nhu cầu sở hữu xe.

- Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn 03 năm (2016 – 2019) đều tăng. Cụ thể, năm 2016 tăng 7,5% so với năm 2015, năm 2017 tăng 9,4% so với năm 2016, năm 2018 tăng 10,2% so với năm 2017. Công nghiệp phát triển sẽ khiến nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy tăng cao kéo theo nhu cầu nhiên liệu phục vụ sản xuất và vận chuyển tăng theo.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2019)

Bảng 6: Cơ cấu người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2019	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	33	100,00%
1	Đại học	12	36,36%
2	Cao đẳng	8	24,24%
3	Khác	13	50,00%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	33	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	33	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Kho vận Petec

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

▪ Chính sách đào tạo:

Công ty tuyển dụng người lao động đã được đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bồi túc chuyên môn để phù hợp với yêu cầu thực tế và nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng xử lý nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

▪ Chính sách lương thưởng, phúc lợi:

CTCP Kho vận Petec áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thưởng cuối năm.

Công ty trang bị đầy đủ trang bị, bảo hộ lao động theo yêu cầu từng vị trí công tác; thực hiện khám sức khỏe định kỳ có chất lượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động.

▪ Mức lương bình quân của 3 năm gần đây:

- Năm 2016: 10.500.000 đồng/người/tháng
- Năm 2017: 11.000.000 đồng/người/tháng
- Năm 2018: 12.500.000 đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, mức cổ tức chi trả hàng năm được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty, do HĐQT đề xuất và phải được ĐHCĐ thông qua. Trong 03 năm vừa qua, do tình hình kết quả hoạt động kinh doanh không đạt hiệu quả nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính

11.1. Thông tin về năm tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Petec

Công ty Cổ phần Kho vận Petec chọn niên độ tài chính năm bắt đầu từ ngày 01/04 năm hiện hành đến 31/03 năm tiếp theo để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, lý do việc thay đổi niên độ tài chính này sẽ tránh áp lực cho Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm.

11.2. Các chỉ tiêu cơ bản

▪ Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Thời gian khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	: 05 – 40 năm
Máy móc, thiết bị	: 05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 06 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	: 08 năm
Tài sản vô hình và các tài sản khác	: 41 năm

TSCĐ vô hình của Công ty là quyền sử dụng các khu đất:

Chỉ tiêu	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng (năm)	Thời hạn sử dụng (năm)	Nguồn gốc sử dụng
Đất cây xăng - 308/4 Đường ĐT47B, phường Khánh bình, Thị xã Tân uyên, Tỉnh Bình Dương	1.243 m ²	42 năm 10 tháng	05/04/2056	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

	316 m ²	Lâu dài	Lâu dài	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
Đất kho Khu công nghiệp Nam Tân Uyên - Lô G1-9, Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Thị-xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	91.027,5 m ²	41 năm 04 tháng	24/10/2054	Thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN

Nguồn: CTCP Kho vận Petec

▪ **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành.

Bảng 7. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/03/2018	31/03/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	57.182.187	182.828.445
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
5	Thuế thu nhập cá nhân	23.298.960	24.535.520
6	Thuế khác	-	-
Tổng cộng		80.481.147	207.363.965

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp nổi bật trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

Trong năm nay Công ty đang trong giai đoạn tìm kiếm cơ hội đầu tư mới tuy nhiên vẫn chưa có dự án nào đạt hiệu quả như mong muốn, nên Kho vận Petec không trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

Bảng 8. Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/03/2018	31/03/2019
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-
2	Quỹ Đầu tư phát triển	1.929.061.690	1.929.061.690
	Tổng cộng	1.929.061.690	1.929.061.690

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

- Tổng dư nợ vay:

Bảng 9. Tổng nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/03/2018	31/03/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.073.908.700	35.249.548.000
1.1.	Vay ngắn hạn	40.073.908.700	35.249.548.000
1.2.	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
	Tổng cộng	40.073.908.700	35.249.548.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

- Tình hình công nợ:

- Các khoản phải thu

Bảng 10. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.192.646.922	3.572.605.653
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.816.019.159	10.008.414.087
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.969.122.545	10.038.264.545
3	Phải thu ngắn hạn khác	937.392.144	1.084.866.467
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(17.544.308.444)	(17.558.939.446)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	14.421.518	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	91.000.000	151.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	91.000.000	151.000.000
	Tổng cộng	4.283.646.922	3.723.605.653

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

Các khoản nợ xấu

Bảng 11. Các khoản nợ xấu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2019	Tình trạng xử lý
1	Công ty TNHH TM Xăng Dầu An An	173.200.000	173.200.000	(1)
2	Công ty TNHH TM Xăng Dầu Nhật Luân	1.629.900.000	1.629.900.000	(1)
3	DNTN Xăng dầu Ngọc Diệp	73.155.010	73.155.010	(1)
4	DNTN Trạm Xăng Dầu Vân Loan	1.691.983.300	1.691.983.300	(1)
5	CTCP TM DV Dầu Khí Mạnh Hồ	1.530.840.000	1.530.840.000	Đang trong quá trình phát mãi tài sản, thi hành án
6	CTCP XNK Tấn Phát	1.417.420.000	1.417.420.000	Chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú
7	CTCP TNHH TM DV Cầu Đường Trương Hoàng Long	35.366.138	35.366.138	Đang thuê công ty đòi nợ để thu hồi nợ
8	Công ty TNHH Hoàng Trung An	870.500.000	870.500.000	Chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú
9	Công ty Đức Hòa	8.084.867	8.084.867	Đang xử lý
10	Nguyễn Văn Quân	20.323.527	20.323.527	Đang xử lý
11	Công ty TNHH MTV TM DV Vận Chuyển Đường Xanh	117.991.400	117.991.400	Đang thuê công ty đòi nợ để thu hồi nợ
12	Công ty TNHH MTV Vận Tải Hải Nam	146.808.100	146.808.100	Đang thuê công ty đòi nợ để thu hồi nợ
13	Phạm Tấn Thịnh	14.719.062	14.719.062	Đang xử lý
14	Công ty TNHH TM DV Nông Sản Bắc Hà	7.416.824.161	7.416.824.161	Chủ doanh nghiệp đang bị Ngân hàng quản chế do khoản nợ 220 tỷ
15	Công ty TNHH Thanh Thủy	2.434.610.384	2.434.610.384	Chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú. Công ty đang theo dõi tại địa chỉ Công ty
Tổng cộng		17.581.725.949	17.581.725.949	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

(1): Công ty hiện đang duy trì biện pháp bố trí người quản lý cây xăng để nhằm thu hồi nợ khi

khách hàng có động thái bán cây xăng.

Căn cứ theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019 Hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp. Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Theo đó, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng 100% giá trị các khoản nợ này. Riêng khoản nợ phải thu quá hạn với DNTN Xăng dầu Ngọc Diệp chưa đủ thời gian 03 năm, nên Công ty chưa trích lập 100% giá trị khoản nợ.

Bảng 12. Nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2019
I	Nợ ngắn hạn	55.499.462.427	50.163.885.710
1	Phải trả người bán ngắn hạn	7.823.056.192	7.014.497.361
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	385.718.302	68.428.302
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	80.481.147	207.363.965
5	Phải trả người lao động	57.481.076	53.822.775
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	443.408.618	271.705.727
7	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	180.000.000	902.260.000
10	Phải trả ngắn hạn khác	6.455.408.392	6.396.259.580
11	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.073.908.700	35.249.548.000
12	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
13	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
14	Quỹ bình ổn giá	-	-
II	Nợ dài hạn	3.934.361.524	4.795.715.643
1	Phải trả dài hạn khác	3.934.361.524	4.795.715.643

STT	Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2019
	Tổng cộng	59.433.823.951	54.959.601.353

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

▪ Hàng tồn kho

Bảng 13. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2019
1	Hàng tồn kho	182.104.728	580.526.187
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	Tổng cộng	182.104.728	580.526.187

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

▪ Các khoản đầu tư tài chính

Tại Báo cáo tài chính năm 2018 (niên độ tài chính kết thúc ngày 31/03/2019) ghi nhận 02 khoản đầu tư:

- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: đầu tư vào CTCP Bất Động sản và Kỹ thuật Xăng Dầu với số lượng 1.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 26%.
- Đầu tư vào các đơn vị khác: đầu tư vào Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật Và Đầu tư – CTCP với số lượng 549.027 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,21%.

Bảng 14. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2019
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
II	Đầu tư tài chính dài hạn	6.929.225.378	6.883.007.110
1	Đầu tư vào công ty con	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	10.000.000.000	10.000.000.000
3	Góp vốn vào đơn vị khác	11.554.567.000	11.554.567.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(14.625.341.622)	(14.671.559.890)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
	Tổng cộng	6.929.225.378	6.883.007.110

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

Tình hình hoạt động trong năm tài chính 2018 của Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư – CTCP được trình bày tại Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Phía Nam kiểm toán. Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật Và Đầu Tư – CTCP bắt đầu giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng niêm yết (UPCoM) vào ngày 05/11/2018, giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá trị giao dịch bình quân tại ngày 31/03/2019 (trường hợp không có giá trị giao dịch thì giá trị hợp lý được ghi nhận bằng giá trị gốc trừ đi khoản dự phòng).

Tình hình hoạt động trong năm tài chính 2018 của CTCP Bất Động Sản và Kỹ Thuật Xăng Dầu được trình bày tại báo cáo tài chính năm 2018 do CTCP Kho Vận Petec cung cấp và chưa được kiểm toán. Do CTCP Bất Động Sản và Kỹ Thuật Xăng Dầu chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán nên Công ty đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư này tại ngày 31/03/2019 bằng với giá trị ghi sổ (giá gốc trừ đi khoản dự phòng).

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,110	0,089
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,107	0,078
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	128,39	127,78
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-	-
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	467,01	283,60
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	2,18	2,64
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	1,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	2,67
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	0,62

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Tình hình tài sản cố định của công ty

Bảng 16: Tài sản cố định tại ngày 31/03/2019

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/03/2018		31/03/2019		Giá trị còn lại /Nguyên giá (%)
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1. Tài sản cố định hữu hình	34.352.526.830	16.165.830.048	32.473.245.228	14.945.301.345	46,02%
1.1. Nhà cửa, vật kiến trúc	27.753.759.457	14.686.904.166	27.970.511.694	13.671.783.620	48,88%
1.2. Máy móc, thiết bị	3.296.648.579	227.065.149	2.463.517.641	352.452.266	14,31%
1.3. Phương tiện vận tải	2.989.373.810	1.251.860.733	1.726.470.909	921.065.459	53,35%
1.4. Thiết bị văn phòng	200.205.669	-	200.205.669	-	0%
1.5. TSCĐ hữu hình khác	112.539.315	-	112.539.315	-	0%
2. Tài sản vô hình	18.562.280.139	16.545.095.121	18.562.280.139	16.127.746.497	86,88%
2.1. Quyền sử dụng đất	18.562.280.139	16.545.095.121	18.562.280.139	16.127.746.497	86,88%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Kho vận Petec

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018 (01/04/2018 – 31/03/2019)	Năm 2019 (01/04/2019 – 31/03/2020)		Năm 2020 (01/04/2020 – 31/03/2021)	
		Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với TH 2017	Kế hoạch	% tăng/giảm so với KH 2018
Doanh thu thuần, gồm:	Đồng	118.033.383.802	140.500.000.000	19,03%	140.500.000.000	19,03%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018 (01/04/2018 – 31/03/2019)	Năm 2019 (01/04/2019 – 31/03/2020)		Năm 2020 (01/04/2020 – 31/03/2021)	
		Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với TH 2017	Kế hoạch	% tăng/giảm so với KH 2018
Xăng dầu và hỗ trợ kinh doanh xăng dầu	Đồng	96.825.577.222	111.500.000.000	15,16%	111.500.000.000	15,16%
Thuê kho	Đồng	14.002.621.379	15.000.000.000	7,12%	15.000.000.000	7,12%
Dịch vụ phụ trợ kho	Đồng	7.205.185.201	7.000.000.000	-2,85%	7.000.000.000	-2,85%
Kinh doanh nông sản	Đồng	-	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.191.987.669	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Vốn điều lệ	Đồng	71.925.500.000	71.925.500.000	100%	71.925.500.000	100%
LNST / Doanh thu thuần	%	1,01%	0,85%	-	0,85%	-
LNST / Vốn điều lệ	%	1,66%	1,67%	-	1,67%	-
Cổ tức	%	-	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Kho vận Petec

❖ Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:

Đến ngày 31/12/2019, Doanh thu Công ty ước đạt 82,5 tỷ, đã thực hiện 58,72% kế hoạch doanh thu và Lợi nhuận ước đạt 1,05 tỷ đồng, đã thực hiện 87,5% kế hoạch lợi nhuận

Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ phụ trợ kho

Hiện tại đến cuối năm 2019, Công ty đã cho khách hàng thuê lấp đầy 100% diện tích kho. Có 05 khách hàng thuê kho là CTCP Nông sản Bao bì Miền Nam, CTCP Sợi Ngọc Nga, Công ty TNHH MTV Hà Thanh Sơn, Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Tân Tường Khang, Công ty TNHH GR8 Logistics Services. Trong đó, các khách hàng đều ký hợp đồng thuê kho thời hạn trên 03 năm.

Kinh doanh xăng dầu và hỗ trợ kinh doanh xăng dầu

Kinh doanh xăng dầu: Định hướng Công ty đối với mảng kinh doanh này là tiếp tục mở rộng hệ thống cây xăng để trở thành tổng đại lý. Một trong năm điều kiện về Tổng đại lý công ty chưa đạt được: Thương nhân làm Tổng đại lý phải có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này. Tính đến tháng 11/2019, Công ty chỉ đang sở hữu 02 cửa hàng bán lẻ. Hiện tại Công ty đang mua xăng dầu từ các thương nhân và Tổng công ty Petec, việc

trở thành Tổng đại lý sẽ giúp Công ty mua được xăng dầu ngay từ đầu mỗi nhập khẩu với giá tốt hơn. Trở thành Tổng đại lý cũng giúp Công ty mở rộng được mạng lưới khách hàng (các khách hàng bán buôn là các doanh nghiệp thường ưu tiên chọn các nhà cung ứng là Tổng đại lý do giá mua thấp hơn). Căn cứ đạt được kế hoạch:

- Hoạt động bán buôn xăng dầu: Công ty lựa chọn và sàng lọc khách hàng với mức độ cần trọng cao nhằm nâng cao lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro.
- Hoạt động bán lẻ xăng dầu: xúc tiến mua thêm 08 cửa hàng cửa hàng bán lẻ.

Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh xăng dầu: Đây là mảng kinh doanh mới, Công ty đã triển khai và thực hiện thành công tại 02 cửa hàng xăng dầu của Công ty. Kế hoạch Công ty chủ yếu tập trung vào tìm kiếm khách hàng, nâng cao tay nghề, chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV hoạt động trong lĩnh vực này.

Kinh doanh nông sản

Tùy theo tình hình thực tế Công ty sẽ sắp xếp nguồn vốn kinh doanh cho mảng hoạt động này.

❖ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn (CTCP Chứng khoán FPT), với những thông tin đã thu thập về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và những đánh giá cần thiết về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và việc đánh giá về khả năng hoàn thành kế hoạch của Công ty như đã trình bày là có cơ sở nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức ĐKGD (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ Mục tiêu hoạt động chủ yếu:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

▪ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với

mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là hoạt động kinh doanh xăng dầu và hoạt động cho thuê kho; đồng thời đặt mục tiêu giải quyết các khoản nợ xấu theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu quả là ưu tiên hàng đầu.

Nâng cao trình độ, kinh nghiệm và khuyến khích động viên người lao động vì lợi ích chung của Công ty. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty tự tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với đơn vị kinh tế khác để tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nghề pháp luật không cấm khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty, mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Huỳnh Xuân Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT điều hành

- Các tiêu bản của HĐQT: Công ty không thành lập các tiêu ban trực thuộc HĐQT.
- Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

ÔNG NGUYỄN VĂN LỊCH – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 20/07/1971
- Nơi sinh : Hải Phòng
- CMND số : 033071000162 do Cục cảnh sát cấp ngày 15/04/2015
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 54/72 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ 1988-1994 : Nhân viên Xưởng gỗ Nhân Hòa
 - + Từ 1999-2000 : Sáng lập viên Công ty TNHH Hoàng Vũ
 - + Từ 04/2000 - 12/2003 : Nhân viên Phòng QLHH Đại lý tàu biển, Xí nghiệp XD An Hải Hải Phòng
 - + Từ 01/2004 - 5/2006 : Phó phòng QLHH Xí nghiệp XD PETEC An Hải Hải Phòng
 - + Từ 06/2006 - 12/2007 : Trưởng phòng QLHH Xí nghiệp XD PETEC An Hải Hải Phòng
 - + Từ 01/2008 – 04/2009 : Phó Giám đốc Xí nghiệp XD PETEC An Hải Hải Phòng
 - + Từ 05/2009 – 09/2012 : Giám đốc Xí nghiệp XD PETEC Hải Phòng Kiểm TV HĐQT PETECCISCO Thanh Hóa
 - + Từ 10/2012 – 06/2015 : Giám đốc Chi nhánh PETEC Hải Phòng và Chi nhánh Nam Định
 - + Từ 10/2009 – 04/2010 : Bí thư chi bộ Bí thư lâm thời chi bộ 8
 - + Từ 04/2010 – 10/2014 : Bí thư chi bộ 8
 - + Từ 05/2013 – 06/2015 : Giám đốc chi nhánh PETEC Thái Bình
 - + Từ 11/2014 – 06/2015 : Giám đốc chi nhánh PETEC Hà Nội
 - + Từ 07/2015 – 09/2015 : Phó Tổng GD Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ 08/2015 – 12/2015 : Phó Giám Đốc Công ty PetroMekong
 - + Từ 11/2014 – 06/2015 : Bí thư chi bộ 7
 - + Từ 04/2010 – 08/2015 : Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ 05/2016 – nay : Ủy viên BTV Đảng uỷ Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ 01/2016 – nay : Phó Tổng GD Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)

- + Từ 26/12/2017 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Kho vận Petec
- + Từ tháng 01/2016 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 7.661 cổ phần – chiếm 0,11% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC) : 1.444.614 cổ phần – chiếm 20,08% VDL
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

ÔNG HOÀNG MINH TUẤN – TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 001070010608 Cục trưởng cục CS ĐKQL và cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/12/2016
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 327/50-51 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Trưởng Phòng Phát triển mạng lưới bán lẻ Tổng Công ty thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC).
- *Quá trình công tác:*
 - + 31/12/1998 - nay : Trưởng Phòng Phát triển mạng lưới bán lẻ Tổng Công ty thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.
Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Kho vận

PETEC.

- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 11.102 cổ phần – chiếm 0,15% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

ÔNG HUỖNH XUÂN HỒNG – TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 31/03/1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND số : 024364268 do CA.TPHCM cấp ngày 22/12/2009
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 78C17 Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ 1989 - 1993 : Trưởng phòng kỹ thuật Xí nghiệp Mỳ Ăn liền Foodex Nha Trang
 - + Từ 1993 - 1999 : PGĐ chi nhánh TPHCM Cty Chế biến hàng xuất khẩu Nha trang
 - + Từ 2000 - 2007 : Chuyên viên Tổng công ty Thương mại KT & ĐT PETEC
 - + Từ 2007 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Kho vận PETEC

- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 618.487 cổ phần – chiếm 8,60% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : Bà Đồng Thị Ánh Hồng ≡ Vợ – Sở hữu: 6.000 cổ phần – chiếm 0,08% VDL
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bùi Minh Hiệp	Trưởng BKS
2	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên
3	Vũ Anh Cường	Thành viên

Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

ÔNG BÙI MINH HIỆP – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1981
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- CMND/CCCD : 042082000467 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và Dữ liệu Quốc gia về Dân cư cấp ngày 23/04/2018
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 135/D17 Lê Quang Định, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Kế toán trưởng – Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP

 11/11/2018 15:11
 4
 NG
 PH
 GK
 PH
 PH
 PH

- *Quá trình công tác:* :
 - + Từ tháng 01/2005 - 04/2007 : Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán XN Xăng dầu Dầu khí Vũng tàu thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ.
 - + Từ tháng 05/2007- 06/2008 : Phó phòng Tài chính – Kế toán XN Xăng dầu Dầu khí Vũng tàu – Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ.
 - + Từ tháng 07/2008 - 11/2010 : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Xăng dầu Dầu khí Miền Đông thuộc Tổng công ty Dầu Việt Nam.
 - + Từ tháng 12/2010 - 06/2015 : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Xí nghiệp Tổng kho Xăng Dầu Miền Đông thuộc Tổng công ty Dầu Việt Nam.
 - + Từ tháng 07/2015 - nay : Kế toán trưởng – Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP
Trưởng Ban kiểm soát CTCP Kho vận PETEC
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC) : 575.386 cổ phần – chiếm 7,99% VDL
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

ÔNG HOÀNG ANH TUẤN – CHỨC VỤ: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 04/08/1974
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- CMND : 023136332 do Công an Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 17/04/2008.
- Quốc tịch : Việt Nam

CÔNG TY ANH HOÀNG ANH TUẤN
 CHỨC VỤ: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Địa chỉ thường trú : 332/42/2G Phan Văn Trị, P11, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ tháng 04/1997 - 12/2007 : Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán Viện Dầu khí Việt Nam.
 - + Từ tháng 01/2008 - 06/2008 : Chuyên viên phòng Phân tích - Đầu tư CTCP Chứng khoán SME
 - + Từ tháng 07/2008 - 04/2012 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thạch Quang
 - + Từ tháng 05/2012 - 11/2018 : Chuyên viên P.Tài chính kế toán, Phó phòng PCTT Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ tháng 11/2018 - nay : Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ 14/07/2017 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Kho vận Petec
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

ÔNG: VŨ ANH CƯỜNG – CHỨC VỤ: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 01/11/1981

- Nơi sinh : Gia Lai
- CMND : 025359702 Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2010.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 37/45 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó phòng Pháp chế - Tuân thủ Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC)
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ tháng 05/2004 - 12/2005 : Chuyên viên Phòng Pháp chế - Trọng tài Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Từ tháng 06/2006 - 06/2011 : Chuyên viên Phòng Pháp chế Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC);
 - + Từ tháng 07/2011 - 08/2012 : Chuyên viên Văn phòng HĐQT Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC);
 - + Từ tháng 09/2012 - 06/2016 : Phó phòng Pháp chế - Tuân thủ Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC);
 - + Từ tháng 07/2016 - 03/2017 : Phó phòng Tổ chức - Hành chính Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC);
 - + Từ tháng 04/2017 - nay : Phó phòng Pháp chế - Tuân thủ Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC).
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 2.200 cổ phần – chiếm 0,03% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Huỳnh Xuân Hồng	Giám đốc
2	Lý Hoài Nam	Phó Giám đốc
3	Mai Huy Hoàng	Kế toán trưởng

▪ Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch **Ông Huỳnh Xuân Hồng** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.

ÔNG LÝ HOÀI NAM – PHÓ GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 18/12/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 022674763 Công an Khánh Hòa cấp ngày 20/02/2017.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 06/25 Đề Pô, Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn : Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 12/1996 - 07/2007 : Nhân viên Tổng Công ty TM Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ tháng 08/2007 - nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Kho vận Petec
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 34.566 cổ phần – chiếm 0,48% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Công : 199.871 cổ phần – chiếm 2,78% VDL

5
 CC
 CỨ
 CHỨ
 HINH
 HỒ
 1-

đoàn CTCP Kho vận PETEC

- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

ÔNG MAI HUY HOÀNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 17/03/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 022674763 cấp ngày 11/11/2011 tại CA TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 23 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Đại Học
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD : Kế toán trưởng công ty
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ tháng 11/1991 - 10/2008 : Nhân viên kế toán Tổng Công ty TM Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PETEC)
 - + Từ tháng 11/2008 - 12/2014 : Kế toán trưởng CTCP Bất động sản và Kỹ thuật xăng dầu (PETECLAND)
 - + Từ tháng 01/2015 - nay : Kế toán trưởng CTCP Kho vận Petec
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 18.462 cổ phần – chiếm 0,26% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần người có liên quan sở hữu : 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Kho vận Petec luôn cố gắng tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014, Luật chứng khoán và Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng. Hiện nay, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty chưa làm việc chuyên trách tại Công ty theo quy định tại Khoản 04 Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Do đó, Công ty cam kết sẽ kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát theo quy định để tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp.

Đối với hoạt động công bố thông tin, Công ty hiện đang xây dựng Quy chế công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì và phát huy quy chế phân cấp theo hướng tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm của Ban điều hành và khoán quỹ lương theo doanh thu để thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả công tác. Công ty ban hành và thường xuyên hiệu chỉnh quy chế, bình xét để trả lương theo hiệu quả công tác.
- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Ban điều hành Công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Công ty quản lý tài chính của Công ty;

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán 2018;
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi gần nhất.

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

GIÁM ĐỐC *th*



HUỲNH XUÂN HỒNG

Handwritten red text on the right margin.

Handwritten red text on the right margin.

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TCDN



LÊ QUANG NGỌC THANH

